

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC S
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST

Ngày: 26/6/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC S - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khả

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Hoàng Tuấn

2. Ông Lê Hữu Luân

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Xuân Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực S

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực S, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 175/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định hoãn phiên tòa: 48/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Trịnh Minh K, sinh ngày 23 tháng 3 năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Không đăng ký thường trú; Nơi ở hiện tại: Căn số 4 dãy nhà không số hẻm 91 đường D, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trịnh Minh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 04 người, bị cáo là con thứ 03; Vợ, con: chưa có.

Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sinh sống, học tập và làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 16/8/2018, bị Tòa án nhân dân quận G ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng. Qua xác minh tại cơ sở cai nghiện V, Trịnh Minh K đã chấp hành xong từ ngày 20/8/2019.

Ngày 22/11/2021, bị Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử 01 năm 3 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Trịnh Minh K đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/6/2022, đã nộp án phí 200.000 đồng theo biên lai ngày 29/9/2022. (đã xóa án tích)

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01

Ngày 26/04/2023, bị Tòa án nhân dân quận B ra quyết định áp dụng biện

pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng. Qua xác minh tại cơ sở cai nghiện V, Trịnh Minh K đã chấp hành xong từ ngày 21/5/2024.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ *Những người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:*

Ông Đặng Hồng T1, sinh năm 1976

Địa chỉ: 91/11 Đường D, Phường X, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 17/12/2024, Trịnh Minh K đến ngã ba V1 - D Phường X, quận B gặp nam thanh niên có nick Facebook “Truc Tung Tăng” (không rõ lai lịch) để mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, sau đó K đem về cất để sử dụng.

Đến 19 giờ 15 ngày 17/12/2024, K ở phòng riêng trên gác gỗ, căn số 4, dãy nhà không số, hẻm số 91 D, Phường X, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa gắn 01 ống hút nhựa và đoạn ống thủy tinh (nỏ), K lấy ma túy đá mua được, lấy ống nhựa (hàn kín một đầu, cắt xéo một đầu) xúc ma túy đá từ gói nylon bỏ vào nỏ thủy tinh để sử dụng. Lúc này, Đặng Hồng T1 (là người cùng xóm) qua nhà chơi, T1 lên gác gỗ thấy K đang chuẩn bị ma túy để sử dụng thì T1 ngồi xuống sàn gỗ, K đồng ý cho T1 sử dụng ma túy cùng. Lướt đầu, K dùng quẹt gas đốt môi cho T1 hút ma túy một hơi, rồi K dùng quẹt gas tự đốt ma túy để hút 01 hơi. K và T1 ngồi nói chuyện, vài phút sau thì K, T1 hút ma túy lượt thứ hai, K dùng quẹt gas đốt môi cho T1 hút ma túy trước, đến K tự đốt để hút ma túy. Khoảng vài phút sau hút lượt thứ ba, K đốt môi cho T1 hút ma túy trước, K tự đốt để hút ma túy cho bản thân. Khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, Công an Phường X, quận B đến kiểm tra hành chính, K nghe tiếng người lạ dưới nhà, liền giấu bình hút vào khe giữa tường và đầu tấm nệm, K chưa kịp cất giấu hộp kim loại chứa ma túy đá thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Cơ quan điều tra Công an quận B tiến hành khám xét nơi ở của Trịnh Minh K tại địa chỉ Căn số 4, dãy nhà không số, hẻm 91 đường D, Phường X, quận B. Qua khám xét phát hiện thu giữ:

- 01 chai nhựa có gắn 01 đoạn ống thủy tinh dính chất rắn (đã được niêm phong), 01 ống hút nhựa.

- 01 hộp kim loại, bên trong hộp kim loại có: 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể (đã được niêm phong); 02 túi nylon dính tinh thể và 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín một đầu, cắt xéo một đầu có dính tinh thể (đã được niêm phong).

- 02 quẹt gas.

- 01 ĐTDĐ hiệu Realme Note 50.

Kết luận giám định số 282/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 01: Chất rắn được ký hiệu mẫu m1 cần giám định không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết;

Gói 2: Tinh thể được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0915g loại Methamphetamine;

Gói 03: Tinh thể được ký hiệu mẫu m3 cần giám định không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy Heroin ở dạng vết.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận B, Trịnh Minh K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng:

- Mẫu vật còn lại sau giám định tinh thể m2 có khối lượng 0,0122g được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra.

- 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 hộp kim loại, 02 hộp quẹt gas, 01 điện thoại di động hiệu Realme Note50.

Tại bản cáo trạng số 201/CT-VKSBT ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố bị cáo:

- + Trịnh Minh K về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. *Tại phiên tòa*, Bị cáo Trịnh Minh K khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu. Bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Trịnh Minh K phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”:

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Minh K từ **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm** tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiêu hủy:

- Mẫu vật còn lại sau giám định tinh thể m2 có khối lượng 0,0122g được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra.

- 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 hộp kim loại, 02 hộp quẹt gas.

Tịch thu, sung công quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Realme Note50.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định.

3. *Phần Tranh luận*:

Trong phần tranh luận bị cáo không tham gia tranh luận.

4. Trong lời nói sau cùng:

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Trịnh Minh K tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố đối với bị cáo. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Hồng Hải tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” do bị cáo Trịnh Minh K thực hiện. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/12/2024, tại căn số 4, dãy nhà không số, hẻm số 91 D, Phường X, quận B, Trịnh Minh K đã có hành vi sử dụng nơi ở, cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để cho bản thân và Đặng Hồng Thái cùng sử dụng ma túy thì bị Tổ tuần tra Công an Phường X, quận B phát hiện bắt giữ. Số ma túy trên K cất giấu để bản thân sử dụng, ngoài ra không còn mục đích nào khác. Cơ quan điều tra Công an quận B tiến hành khám xét nơi ở của Trịnh Minh K, qua khám xét phát hiện thu giữ ma túy có khối lượng 0,0915g loại Methamphetamine.

Căn cứ kết luận giám định số 282/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Gói 01: Chất rắn được ký hiệu mẫu m1 cần giám định không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết; Gói 2: Tinh thể được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0915g loại Methamphetamine; Gói 03: Tinh thể được ký hiệu mẫu m3 cần giám định không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy Heroin ở dạng vết. Với hành vi như đã nêu trên của bị cáo, xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Đặng Hồng T1, được K cho sử dụng ma túy, không góp tiền, không phụ giúp gì để được sử dụng ma túy nên hành vi của Thái chưa đủ để cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với người đàn ông (chưa rõ rõ lai lịch) bán ma túy cho Trịnh Minh K,

Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức để nhận biết được tác hại của ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội, bị cáo đã thực hiện hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đây là hành vi mà pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, đến sức khỏe của con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập ma túy trong xã hội mà còn gây khó khăn trong việc phòng chống các tội phạm về ma túy và các tệ nạn khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án phù hợp, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội, chấp hành pháp luật, đồng thời giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu và có 01 tiền sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3.3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tiêu hủy:

- Mẫu vật còn lại sau giám định tinh thể m2 có khối lượng 0,0122g được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra.

- 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 hộp kim loại, 02 hộp quẹt gas.

+ Tịch thu, sung công quỹ nhà nước:

01 điện thoại di động hiệu Realme Note50.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo không rõ lai lịch. Cơ quan điều tra Công an quận B đang tiến hành xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Minh K **03 (ba)** năm tù giam về tội “Tổ chức sử dụng trái

phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tiêu hủy:

- Mẫu vật còn lại sau giám định tinh thể m2 có khối lượng 0,0122g được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra.

- 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 hộp kim loại, 02 hộp quẹt gas.

+ Tịch thu, sung công quỹ nhà nước:

01 điện thoại di động hiệu Realme Note50.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 22 tháng 5 năm 2025 giữa Cơ quan điều tra Công an quận B với Chi cục Thi hành án dân sự quận B).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH/13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND KV5;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS KVS;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Khả